

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *LD* /HUD8-TCHC

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD CHỨNG KHOÁN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty: Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD8.

Mã chứng khoán: HD8

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 và 03 - TTB, Khu Xuân Phương Garden, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại/Fax: 024 66640911

Người thực hiện công bố thông tin: Lê Quang Phong

Chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty.

Loại thông tin công bố:  24h  Bất thường  Theo yêu cầu  Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Ký Hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 10/01/2020 tại đường dẫn <http://hud8.vn/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

**Tài liệu đính kèm:**

Hợp đồng kiểm toán.

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT  
TRƯỞNG PHÒNG TCHC**



**Lê Quang Phong**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

Số: SS...-2020/HĐKT/HUD8-SVA

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2020

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**

(V/v: Kiểm toán BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển nhà và đô thị HUD8)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán,

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các Bên:

**BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD8**

**Người đại diện: Ông Nguyễn Phúc Khánh**

Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : Lô CC3, Khu đô thị Mỹ Đình II, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội  
Điện thoại : (84-24) 3785 5709  
Fax : (84-24) 3785 5709  
Mã số thuế : 0102333784  
Tài khoản số : 1001659268  
Tại Ngân hàng : TMCP Sài Gòn – Hà Nội PGD Minh Khai

**BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT**

**Người đại diện: Ông Nguyễn Hồng Chuẩn**

Chức vụ : Giám đốc  
Trụ sở : Số 41 Ngõ 62 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội  
Điện thoại : (84-24) 3763 4618  
Fax : (84-24) 3763 4617  
Mã số thuế : 0304457750-003  
Tài khoản số : 0491 000 03 6983 tại Vietcombank - Chi nhánh Thăng Long  
Hoặc tài khoản : 0200 4790 3506 tại Sacombank - Chi nhánh Thủ Đức

**Điều 1: Nội dung dịch vụ**

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng và Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất, Báo cáo thay đổi vốn chủ sở hữu (nếu có), Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Bản thuyết minh báo cáo tài chính và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

**Điều 2: Luật định và Chuẩn mực**

Mục tiêu của cuộc kiểm toán là cung cấp sự đảm bảo một cách tương đối về tính hợp lý của báo cáo tài chính của Bên A phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Bên B sẽ lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do sai sót hoặc gian lận. Tuy nhiên, do bản chất của gian lận, một cuộc kiểm toán được lập kế hoạch và thực hiện một cách hợp lý vẫn có thể sẽ không phát hiện được các sai sót trọng yếu. Vì vậy, cuộc kiểm toán được thiết lập để đạt được sự đảm bảo hợp lý, nhưng không tuyệt đối rằng các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Cuộc kiểm toán không



nhằm phát hiện các sai sót và gian lận không mang tính trọng yếu đối với báo cáo tài chính cũng như không nhằm mục đích cung cấp sự đảm bảo về hệ thống kiểm soát nội bộ hoặc phát hiện các vấn đề thiếu sót trong hệ thống kiểm soát nội bộ.

Việc đưa ra ý kiến kiểm toán cũng như việc trình bày ý kiến bằng văn bản của Bên B sẽ phụ thuộc vào tình hình thực tế tại ngày Bên B lập báo cáo. Nếu vì bất kỳ lý do nào mà Bên B không thể hoàn thành cuộc kiểm toán hoặc không thể đưa ra ý kiến kiểm toán thì Bên B sẽ thông báo bằng văn bản cho Ban Giám đốc Bên A.

### **Điều 3: Trách nhiệm của các bên**

#### *3.1. Trách nhiệm của bên A:*

Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm lập báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo đó, bên cạnh các trách nhiệm khác, Ban Giám đốc Bên A có trách nhiệm:

- a) Thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hữu hiệu đối với việc lập báo cáo tài chính và thông báo cho Bên B những điểm yếu và thiết sót trọng yếu phát hiện được trong quá trình thành lập và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ đối với việc lập báo cáo tài chính;
- b) Phát hiện và đảm bảo rằng Bên A tuân thủ theo các quy định hiện hành đối với mọi hoạt động của mình và thông báo với Bên B bất kỳ một trường hợp vi phạm pháp luật nào về việc lưu giữ và quản lý các chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các tài liệu có liên quan một cách an toàn, bí mật theo đúng quy định của Nhà nước;
- c) Phản ánh các nghiệp vụ phát sinh một cách đúng đắn vào sổ sách kế toán;
- d) Điều chỉnh báo cáo tài chính trong trường hợp có sai sót trọng yếu;
- e) Thực hiện các ước tính kế toán phù hợp;
- f) Bảo vệ tài sản;
- g) Đảm bảo cung cấp kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan cho Bên B;
- h) Cung cấp cho Bên B các báo cáo tài chính đã được ký và đóng dấu xác nhận;
- i) Bố trí nhân sự liên quan cùng hợp tác làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán;

Ngoài ra Ban Giám đốc Bên A còn có trách nhiệm thiết lập và thực hiện các chương trình và các thủ tục kiểm soát nhằm ngăn chặn và phát hiện các gian lận và có trách nhiệm thông báo cho Bên B về những gian lận, đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ, có ảnh hưởng đến Bên A liên quan đến;

(1) Ban Giám đốc;

(2) Những nhân viên có vai trò quan trọng trong hệ thống kiểm soát nội bộ;

(3) Các trường hợp khác có ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Bên A cũng có trách nhiệm thông báo cho Bên B nguyên nhân của các gian lận đã được phát hiện hoặc đang nghi ngờ có ảnh hưởng đến Bên A mà Ban Giám đốc biết được qua trao đổi với nhân viên đang công tác, các nhân viên đã nghỉ việc, các nhà phân tích, các cơ quan Nhà nước hoặc những cá nhân khác.

Bên B sẽ đưa ra các yêu cầu cụ thể đối với Ban Giám đốc Bên A về các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Bên B sẽ yêu cầu Bên A cung cấp Thư giải trình của Ban Giám đốc, một trong những thủ tục của quy trình kiểm toán, nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho năm tài chính chính và các sai sót liên quan đến năm trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính.

Bên B cũng sẽ yêu cầu Ban Giám đốc Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình kiểm toán. Theo đó các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của Bên A. Vì tầm quan trọng của thư giải trình của Ban Giám đốc, Bên A đồng ý miễn trừ và bảo đảm cho Bên B và các nhân viên của họ khỏi các trách nhiệm, các trách nhiệm pháp lý và các chi phí có liên quan đến dịch vụ qui định tại hợp đồng này phát sinh do việc giải trình sai của Ban Giám đốc Bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại hợp đồng này.

#### *3.2. Trách nhiệm của bên B:*

Bên B có trách nhiệm thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và cung cấp cho Bên A báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính của Bên A khi kết thúc công việc kiểm toán.

Bên B sẽ thông tin trực tiếp cho Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý thích hợp của Bên A về những vấn đề được chú ý trong quá trình kiểm toán mà Bên B cho rằng là những “vấn đề thiếu sót”. “Vấn đề thiếu sót” là những vấn đề mà Bên B cho rằng cần phải thảo luận với Hội đồng quản trị của Bên A vì những vấn đề này thể hiện những thiếu sót trọng yếu trong việc thiết lập vận hành của hệ thống kiểm soát nội bộ có thể ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình ghi nhận, xử lý, và báo cáo các dữ liệu tài chính nhất quán với những xác nhận của Ban Giám đốc trên Báo cáo tài chính.

Nhằm tuân thủ các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp có liên quan, khi phát hiện ra các vi phạm trọng yếu, Bên B sẽ trao đổi với Hội đồng quản trị của Bên A sớm nhất có thể và nếu Hội đồng quản trị của Bên A không quy định khác thì các vi phạm không trọng yếu sẽ được Bên B trao đổi với Hội đồng quản trị của Bên A hàng năm.

Bên B sẽ thông báo cho Bên A các tình huống có thể dẫn đến:

- Việc trì hoãn việc hoàn thành các công việc của Bên B trong quá trình kiểm toán;
- Việc mở rộng phạm vi công việc; hoặc
- Việc tăng phí cho khối lượng công việc.

Theo hợp đồng này, nếu Bên B biết những thông tin mật của Bên A, Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một Bên thứ Ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và hệ thống quản lý pháp luật, hoặc phù hợp với chuẩn mực nghiệp vụ đang được áp dụng, hoặc có quan hệ với các tranh chấp kiện cáo liên quan hoặc trong trường hợp những thông tin như trên (i) đã được phổ biến rộng rãi (bao gồm bất kỳ thông tin nào được nộp với các cơ quan quản lý Nhà nước và được phổ biến rộng rãi) chứ không phải do Bên B vi phạm tiết lộ thông tin này, (ii) được công bố bởi Bên A đến Bên thứ B mà không vi phạm những giới hạn nêu trên, (iii) được công bố đến Bên B từ một Bên thứ 3 mà Bên B tin rằng việc tiết lộ những thông tin này không vi phạm bất kỳ một điều khoản ràng buộc nào của Bên B với Bên A, (iv) thông tin được Bên B biết trước khi có công bố từ Bên A mà không có bất kỳ giới hạn mật về thông tin như trên, hoặc (v) những thông tin Bên B tự tổng hợp được từ nguồn thông tin Bên A đã công bố cho Bên B.

Nếu Bên A muốn thảo luận với Bên B về cách thức để có thể nâng cao chất lượng dịch vụ mà Bên B cung cấp cho Bên A vào bất kỳ thời điểm nào hoặc trong trường hợp Bên A không hài lòng với chất lượng dịch vụ mà Bên B đang cung cấp thì xin vui lòng liên hệ với Bên B. Bên B sẽ cân nhắc kỹ các vấn đề mà Bên B thấy cần quan tâm một cách kịp thời và liên hệ với Bên A để bàn phương án giải quyết vấn đề đó.

#### **Điều 4: Báo cáo kiểm toán**

Sau khi kết thúc kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A sáu (06) bộ báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bằng tiếng Việt, được lập phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

#### **Điều 5: Phí dịch vụ và thanh toán**

**Phí dịch vụ:** Phí dịch vụ và phương thức thanh toán được Bên A và Bên B thỏa thuận cho dịch vụ cung cấp phù hợp với Điều 1 của Hợp đồng này và tuân thủ nguyên tắc sau:

Giá trị hợp đồng trọn gói đã bao gồm các khoản phí để làm thêm các thủ tục kiểm toán bổ sung (nếu có) liên quan đến công tác kiểm toán báo cáo tài chính và các yêu cầu thông tin phục vụ thuyết minh báo cáo tài chính theo yêu cầu của Bên A.

*Hoa* Tổng phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1 là **121.000.000 đồng** Việt Nam (*Bằng chữ: Một trăm hai mươi một triệu đồng*). Mức phí trên được tính toán trên cơ sở trách nhiệm, kinh nghiệm và thời gian cần thiết thực hiện công việc.

Mức phí trên đã bao gồm thuế GTGT 10% và đã bao gồm các phụ phí phát sinh trong quá trình thực hiện công việc như đã nêu tại Điều 1. Bên A sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí nào khác ngoài giá trị hợp đồng trên và thuế VAT.

**Điều khoản thanh toán:**

Lần 1: Thanh toán 50% sau khi ký hợp đồng

Lần 2: Thanh toán 50% còn lại sau khi Bên B giao Báo cáo kiểm toán cho Bên A và hai bên thực hiện thanh lý hợp đồng.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B bằng Đồng Việt Nam. Bên B sẽ phát hành hoá đơn GTGT cho bên A khi bên A thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng cho Bên B.

**Điều 6: Thời gian và hình thức thực hiện hợp đồng**

6.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: từ ngày ....../.../2020 đến ngày ....../.../2020

6.2. Hình thức thực hiện hợp đồng: Thỏa thuận

**Điều 7: Các dịch vụ khác**

Các dịch vụ khác cung cấp ngoài các dịch vụ được nêu tại Điều 1 sẽ được tính riêng. Trong trường hợp Bên A cần Bên B cung cấp dịch vụ khác liên quan đến dịch vụ kiểm toán, nội dung các dịch vụ này sẽ được trình bày tại Phụ lục hợp đồng kèm theo. Các dịch vụ không liên quan đến dịch vụ kiểm toán sẽ được trình bày trong một hợp đồng riêng.

**Điều 8: Các vấn đề về tính độc lập**

Liên quan đến cuộc kiểm toán, Ban Giám đốc của Bên A và Bên B có vai trò và trách nhiệm trong việc bảo đảm tính độc lập của Bên B. Vì thế, Ban Giám đốc Bên A sẽ đảm bảo rằng Bên A có áp dụng các chính sách và các thủ tục nhằm mục đích đảm bảo Bên A sẽ không ký hợp đồng hay chấp thuận bất cứ dịch vụ nào khác từ Bên B mà theo các qui định hiện hành có thể gây ảnh hưởng đến tính độc lập của Bên B. Tất cả các dịch vụ mà Bên A có thể yêu cầu này cần được thảo luận trước với Bên B.

Ban Giám đốc Bên A sẽ phối hợp với Bên B nhằm đảm bảo rằng tính độc lập của Bên B không bị ảnh hưởng do Bên A tuyển dụng các thành viên Ban Giám đốc, nhân viên nghiệp vụ cũ hoặc hiện tại Bên B vào các vị trí chủ chốt của Bên A mà có khả năng dẫn đến việc vi phạm các quy định hiện hành về tính độc lập. Việc Bên A tuyển dụng các nhân viên cũ hoặc hiện tại của Bên B cần được thảo luận với Bên B trước khi Bên A tiến hành phỏng vấn tuyển dụng các nhân viên đó.

**Điều 9: Giới hạn trách nhiệm bồi thường**

Bên A đồng ý rằng mọi trách nhiệm của Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên hay các đơn vị có liên quan của Bên B đối với bất kỳ khoản lỗ, tổn thất, chi phí hay thiệt hại nào mà Bên A phải gánh chịu phát sinh liên quan đến hợp đồng, các dịch vụ hoặc công việc cho mục đích thực hiện hợp đồng, do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (bao gồm sự bất cẩn của Bên B nhưng không bao gồm những hành vi cố ý của Bên B), nếu được tòa án chứng thực, sẽ chỉ giới hạn trong khoản phí và Bên B nhận được tương xứng với phần dịch vụ hay sản phẩm công việc làm phát sinh trách nhiệm này.

Bên A đồng ý bảo đảm và bảo vệ Bên B, các thành viên Ban Giám đốc, các giám đốc nghiệp vụ, nhân viên và các đơn vị liên quan của Bên B khỏi, và đối với, bất kỳ và toàn bộ các chi phí, tổn thất, khiếu nại, yêu sách, kiện tụng, kiện cáo hay chi phí kiện tụng đã trả, đã phát sinh, hay chấp nhận (tùy thuộc từng tình huống cụ thể), do một bên thứ ba khởi kiện Bên B do hoặc liên quan đến hợp đồng này, hoặc do việc sử dụng báo cáo kiểm toán do bất kỳ nguyên nhân nào gây ra (trừ trường hợp do hành vi gian lận hay hành vi sai trái cố ý của Bên B).

Bên A đồng ý rằng Bên B sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với Bên A về các tổn thất, chi phí, thiệt hại nếu các thông tin mang tính trọng yếu đối với các dịch vụ được thực hiện trong hợp đồng này bị bên thứ ba cung cấp thiếu, từ chối cung cấp, che đậy, cung cấp thông tin không đúng, không chính xác hoặc giải trình sai đối với Bên B.

Bên B không chịu trách nhiệm đối với bất cứ bên nào liên quan đến báo cáo kiểm toán độc lập hay bất kỳ sự tin cậy nào vào các báo cáo này ngoại trừ trong trường hợp được pháp luật quy định rõ ràng (và trong trường hợp đó cũng tùy thuộc vào điều khoản giới hạn trên)

**Điều 10: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn của hợp đồng**

Hợp đồng này là toàn bộ những thỏa thuận Bên A và Bên B và thay thế cho tất cả các thỏa thuận hiện tại và trước đây bằng văn bản hay không bằng văn bản liên quan đến hợp đồng này của hai Bên. Hợp đồng này thiết lập sự thỏa thuận tổng thể và sự hiểu biết giữa các Bên về các nội dung trong hợp đồng. Mọi thay đổi trong nội dung của hợp đồng này phải được lập bằng văn bản và chỉ có hiệu lực sau khi được ký bởi đại diện của hai Bên. Mỗi điều khoản trong hợp đồng này cấu thành từng điều

khoản riêng biệt và độc lập. Nếu bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng này bị xem là không có hiệu lực hoặc không thể thi hành được theo phán quyết của tòa án hay cơ quan có đủ quyền hạn pháp lý, thì các điều khoản còn lại của hợp đồng vẫn giữ nguyên giá trị hiệu lực.

Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản bằng ngôn ngữ tiếng Việt có giá trị như nhau và sẽ có hiệu lực từ ngày của hợp đồng cho đến khi hoàn thành dịch vụ. Mỗi bên giữ 02 (hai) bản gốc.

Bản hợp đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi kết thúc hợp đồng hoặc khi có thỏa thuận hủy bỏ hợp đồng của cả hai Bên. Hợp đồng sẽ mặc nhiên thanh lý khi các bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong hợp đồng này.

**Đại diện Bên A**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**  
**NHÀ VÀ ĐÔ THỊ HUD8**  
**Giám đốc**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Phúc Khánh**

**Đại diện Bên B**  
**CHI NHÁNH**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN SAO VIỆT**  
**Giám đốc**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Hồng Chuẩn**

